

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Ngoại vụ tỉnh Điện Biên

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg, ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Tiếp theo Kế hoạch số 3521/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 1397/TTr-SNgV ngày 05/11/2024.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 12 thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Ngoại vụ tỉnh Điện Biên (có danh mục và nội dung cụ thể kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giám đốc Sở Ngoại vụ, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã biên giới; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT(ĐTTH).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Đức Toàn**

**DANH MỤC VÀ NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC  
CỦA SỞ NGOẠI VỤ TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày / 11 /2024  
của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên)

**PHẦN A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1.	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện Thỏa thuận quốc tế	Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan
2.	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp sở	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện Thỏa thuận quốc tế	Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan
3.	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện Thỏa thuận quốc tế	Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan
4.	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp xã biên giới	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện Thỏa thuận quốc tế	Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan
5.	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện Thỏa thuận quốc tế	Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan
6.	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp sở	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện Thỏa thuận quốc tế	Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan
7.	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện Thỏa thuận quốc tế	Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan
8.	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh	Quản lý nhà nước về ký kết và thực	Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
	UBND cấp xã biên giới	hiện Thỏa thuận quốc tế	
9.	Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp tỉnh của tổ chức	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện Thỏa thuận quốc tế	Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan
10.	Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp sở	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện Thỏa thuận quốc tế	Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan
11.	Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện Thỏa thuận quốc tế	Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan
12.	Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp xã biên giới	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện Thỏa thuận quốc tế	Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan

## **PHẦN B. NỘI DUNG CỤ THỂ TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

### **1. Trình tự, thủ tục ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức**

#### **1.1. Trình tự và thời hạn giải quyết**

- Bước 1:

+ Cơ quan đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế gửi văn bản lấy ý kiến của Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan đến thỏa thuận quốc tế.

+ Trường hợp Điều lệ của tổ chức có quy định về việc xin ý kiến của cơ quan trung ương của tổ chức, cơ quan cấp tỉnh của tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan trung ương của tổ chức.

- Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế.

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ.

- Bước 4: Sở Ngoại vụ nhận đủ hồ sơ theo quy định, thực hiện thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký thỏa thuận quốc tế.

- Bước 6: Người đứng đầu cơ quan cấp tỉnh của tổ chức tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký thỏa thuận quốc tế.

- Bước 7: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết: Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) bằng văn bản, đồng thời gửi bản sao thỏa thuận quốc tế về Sở Ngoại vụ để theo dõi, tổng hợp.

#### **1.2. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ gồm**

- Văn bản đề xuất về việc ký kết thỏa thuận quốc tế;

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

**1.3. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc trên hệ thống quản lý văn bản TD Office.

#### **1.4. Đối tượng thực hiện**

Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức đề xuất thực hiện ký kết thỏa thuận quốc tế.

### **1.5. Cơ quan thực hiện**

Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ, cơ quan cấp tỉnh của tổ chức, các cơ quan cấp Sở, cơ quan trung ương của tổ chức.

### **1.6. Kết quả thực hiện:**

- Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ký thỏa thuận quốc tế.
- Văn bản thỏa thuận quốc tế đã được ký kết.

**1.7. Yêu cầu điều kiện:** Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế 2020.

**1.8. Phí và lệ phí:** Không

### **1.9. Căn cứ pháp lý**

- Luật Thỏa thuận quốc tế 2020;
- Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức;
- Quyết định số 789-QĐ/TU ngày 16/8/2016 của Tỉnh ủy Điện Biên ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định

## **2. Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Sở**

### **2.1. Trình tự và thời hạn giải quyết**

- Bước 1:
  - + Cơ quan đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
  - + Cơ quan đề xuất trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nếu thỏa thuận quốc tế có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
  - + Chủ tịch UBND cấp tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy thỏa thuận quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.
- Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế.
- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch UBND tỉnh.
- Bước 4: Sở Ngoại vụ nhận đủ hồ sơ theo quy định, thực hiện thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.
- Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo

quy định, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết thỏa thuận quốc tế.

- Bước 6: Người đứng đầu cơ quan cấp Sở tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký thỏa thuận quốc tế.

- Bước 7: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết: Cơ quan cấp Sở báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) bằng văn bản, đồng thời gửi bản sao thỏa thuận quốc tế về Sở Ngoại vụ để theo dõi, tổng hợp.

**2.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ gồm:

- Văn bản đề xuất về việc ký kết thỏa thuận quốc tế;
- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;
- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

**2.3. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc trên hệ thống quản lý văn bản TD Office.

**2.4. Đối tượng thực hiện:** Cơ quan cấp Sở đề xuất thực hiện ký kết thỏa thuận quốc tế.

**2.5. Cơ quan thực hiện**

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ, các đơn vị thuộc UBND tỉnh.

**2.6. Kết quả thực hiện:**

- Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ký kết thỏa thuận quốc tế.
- Văn bản thỏa thuận quốc tế đã được ký kết.

**2.7. Yêu cầu điều kiện**

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020.

**2.8. Phí và lệ phí:** Không có.

**2.9. Căn cứ pháp lý**

- Luật Thỏa thuận Quốc tế 2020;
- Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức;
- Quyết định số 789-QĐ/TU ngày 16/8/2016 của Tỉnh ủy Điện Biên ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định

**3. Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện**

### **3.1 Trình tự và thời hạn giải quyết**

- Bước 1:

+ UBND cấp huyện đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp Sở có liên quan.

+ UBND cấp huyện đề xuất trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nếu thỏa thuận quốc tế có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

+ Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy thỏa thuận quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.

- Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế.

- Bước 3: UBND cấp huyện đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch UBND tỉnh.

- Bước 4: Sở Ngoại vụ nhận đủ hồ sơ theo quy định, thực hiện thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết thỏa thuận quốc tế.

- Bước 6: Chủ tịch UBND cấp huyện tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký thỏa thuận quốc tế.

- Bước 7: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết, UBND cấp huyện báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) bằng văn bản, đồng thời gửi bản sao thỏa thuận quốc tế về Sở Ngoại vụ để theo dõi, tổng hợp.

### **3.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ gồm

- Văn bản đề xuất về việc ký kết thỏa thuận quốc tế;

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

**3.3. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc trên hệ thống quản lý văn bản TD Office.

**3.4. Đối tượng thực hiện:** UBND cấp huyện đề xuất thực hiện ký kết thỏa thuận quốc tế.

### **3.5. Cơ quan thực hiện**

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp huyện, Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan.

### **3.6. Kết quả thực hiện**

- Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ký kết thỏa thuận quốc tế.
- Văn bản thỏa thuận quốc tế đã được ký kết.

### **3.7. Yêu cầu điều kiện**

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế 2020.

### **3.8. Phí và lệ phí:** Không.

### **3.9. Căn cứ pháp lý**

- Luật Thỏa thuận Quốc tế 2020;
- Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức;
- Quyết định số 789-QĐ/TU, ngày 16/8/2016 của Tỉnh ủy Điện Biên ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

### **3.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định

## **4. Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp xã biên giới**

### **4.1. Trình tự và thời hạn giải quyết**

- Bước 1: UBND cấp xã biên giới đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế lấy ý kiến bằng văn bản của UBND cấp huyện.
- Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, UBND cấp huyện cho ý kiến bằng văn bản và gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ.
- Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Ngoại vụ lấy ý kiến bằng văn bản của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, cơ quan có liên quan.
- Bước 4: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, các cơ quan được lấy ý kiến tại Bước 3 trả lời bằng văn bản.
- Bước 5: Sở Ngoại vụ nhận đủ hồ sơ theo quy định, thực hiện thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh.
- Bước 6: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết thỏa thuận quốc tế.
- Bước 7: Chủ tịch UBND cấp xã biên giới tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký thỏa thuận quốc tế.
- Bước 8: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày thỏa thuận quốc tế



được ký kết, UBND cấp xã biên giới báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện bằng văn bản.

- Bước 9: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo, UBND cấp huyện gửi Sở Ngoại vụ bản sao thỏa thuận quốc tế để theo dõi, tổng hợp.

**4.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ gồm

- Văn bản đề xuất về việc ký kết thỏa thuận quốc tế;
- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;
- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

**4.3. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc trên hệ thống quản lý văn bản TD Office.

**4.4. Đối tượng thực hiện:** UBND cấp huyện đề xuất thực hiện ký kết thỏa thuận quốc tế.

**4.5. Cơ quan thực hiện**

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã biên giới, UBND cấp huyện, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, cơ quan có liên quan.

**4.6 Kết quả thực hiện:**

- Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ký kết thỏa thuận quốc tế.
- Văn bản thỏa thuận quốc tế đã được ký kết.

**4.7. Yêu cầu điều kiện**

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế 2020.

**4.8. Phí và lệ phí:** Không.

**4.9. Căn cứ pháp lý**

- Luật Thỏa thuận Quốc tế 2020;
- Nghị định 64/2021/NĐ-CP, ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức;
- Quyết định số 789-QĐ/TU, ngày 16/8/2016 của Tỉnh ủy Điện Biên ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**4.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định

**5. Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức**

### **5.1. Trình tự và thời hạn giải quyết**

- Bước 1:

+ Cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan.

+ Trường hợp Điều lệ của tổ chức có quy định về việc xin ý kiến của cơ quan trung ương của tổ chức, cơ quan cấp tỉnh của tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan trung ương của tổ chức.

- Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ để thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh.

- Bước 4: Sở Ngoại vụ nhận đủ hồ sơ theo quy định, thực hiện thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế.

- Bước 6: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế có hiệu lực, Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) để theo dõi, tổng hợp.

### **5.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ gồm

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế;

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

**5.3. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc trên hệ thống quản lý văn bản TD Office.

### **5.4. Đối tượng thực hiện**

Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế.

### **5.5. Cơ quan thực hiện**

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức, các cơ quan cấp Sở, cơ quan trung ương của tổ chức.

### **5.6. Kết quả thực hiện**

- Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa

thuận quốc tế.

- Văn bản thỏa thuận quốc tế được sửa đổi, bổ sung, gia hạn.

### **5.7. Yêu cầu điều kiện**

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế 2020.

### **5.8. Phí và lệ phí:** Không

### **5.9. Căn cứ pháp lý**

- Luật Thỏa thuận quốc tế 2020;
- Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức;
- Quyết định số 789-QĐ/TU, ngày 16/8/2016 của Tỉnh ủy Điện Biên ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

### **5.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định

## **6. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp Sở**

### **6.1. Trình tự và thời hạn giải quyết**

- Bước 1:
  - + Cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan.
  - + Cơ quan đề xuất trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nếu thỏa thuận quốc tế có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
  - + Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy thỏa thuận quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.
- Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế.
- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh.
- Bước 4: Sở Ngoại vụ nhận đủ hồ sơ theo quy định, thực hiện thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.
- Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế.

- Bước 6: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế có hiệu lực, Cơ quan cấp Sở báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) bằng văn bản đề theo dõi, tổng hợp.

**6.2. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ gồm**

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế;
- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;
- Văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

**6.3. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc trên hệ thống quản lý văn bản TD Office.

**6.4. Đối tượng thực hiện:** Cơ quan cấp Sở đề xuất thực hiện ký kết thỏa thuận quốc tế.

**6.5. Cơ quan thực hiện**

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ, các đơn vị thuộc UBND tỉnh.

**6.6. Kết quả thực hiện**

- Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế.
- Văn bản thỏa thuận quốc tế được sửa đổi, bổ sung, gia hạn.

**6.7. Yêu cầu điều kiện**

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế 2020.

**6.8. Phí và lệ phí:** Không.

**6.9. Căn cứ pháp lý**

- Luật Thỏa thuận Quốc tế 2020;
- Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức;
- Quyết định số 789-QĐ/TU, ngày 16/8/2016 của Tỉnh ủy Điện Biên ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**6.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định

**7. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện**

### **7.1. Trình tự và thời hạn giải quyết**

- Bước 1:

+ UBND cấp huyện đề xuất lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp Sở có liên quan.

+ UBND cấp huyện đề xuất trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nếu thỏa thuận quốc tế có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.

- Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế.

- Bước 3: UBND cấp huyện đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ để thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh.

- Bước 4: Sở Ngoại vụ nhận đủ hồ sơ theo quy định, thực hiện thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định

- Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản.

- Bước 6: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế có hiệu lực, UBND cấp huyện báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) để theo dõi, tổng hợp.

### **7.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ gồm

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế;
- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;
- Văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

**7.3. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc trên hệ thống quản lý văn bản TD Office.

**7.4. Đối tượng thực hiện:** UBND cấp huyện đề xuất việc ký kết thỏa thuận quốc tế.

### **7.5. Cơ quan thực hiện**

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp huyện, Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan.

### **7.6. Kết quả thực hiện**

- Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế.

- Văn bản thỏa thuận quốc tế được sửa đổi, bổ sung, gia hạn.

### **7.7. Yêu cầu điều kiện**

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế 2020.

**7.8. Phí và lệ phí:** Không.

### **7.9. Căn cứ pháp lý**

- Luật Thỏa thuận Quốc tế 2020;

- Nghị định 64/2021/NĐ-CP, ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức;

- Quyết định số 789-QĐ/TU, ngày 16/8/2016 của Tỉnh ủy Điện Biên ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**7.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định

## **8. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp xã biên giới**

### **8.1. Trình tự và thời hạn giải quyết**

- Bước 1: UBND cấp xã biên giới đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế lấy ý kiến bằng văn bản của UBND cấp huyện.

- Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, UBND cấp huyện cho ý kiến bằng văn bản và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ.

- Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Ngoại vụ lấy ý kiến bằng văn bản của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, cơ quan có liên quan.

- Bước 4: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, các cơ quan được lấy ý kiến tại Bước 3 trả lời bằng văn bản.

- Bước 5: Sở Ngoại vụ nhận đủ hồ sơ theo quy định, thực hiện thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 6: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản.

- Bước 7: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế có hiệu lực, UBND cấp xã biên giới báo cáo UBND cấp huyện bằng văn bản.

- Bước 8: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo, UBND

cấp huyện báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) bằng văn bản đề theo dõi, tổng hợp.

**8.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ gồm

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế;
- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;
- Văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

**8.3. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc trên hệ thống quản lý văn bản TD Office.

**8.4. Đối tượng thực hiện:** UBND cấp huyện đề xuất việc ký kết thỏa thuận quốc tế

**8.5. Cơ quan thực hiện**

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã biên giới, UBND cấp huyện, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, cơ quan có liên quan.

**8.6 Kết quả thực hiện**

- Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế.
- Văn bản thỏa thuận quốc tế được sửa đổi, bổ sung, gia hạn.

**8.7. Yêu cầu điều kiện**

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế 2020.

**8.8. Phí và lệ phí:** Không

**8.9. Căn cứ pháp lý**

- Luật Thỏa thuận Quốc tế 2020;
- Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức;
- Quyết định số 789-QĐ/TU, ngày 16/8/2016 của Tỉnh ủy Điện Biên ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**8.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định

**9. Trình tự, thủ tục chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức**

### **9.1. Trình tự và thời hạn giải quyết**

- Bước 1:

+ Cơ quan đề xuất lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan.

+ Trường hợp Điều lệ của tổ chức có quy định về việc xin ý kiến của cơ quan trung ương của tổ chức, cơ quan cấp tỉnh của tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan trung ương của tổ chức.

- Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất rút khỏi, chấm dứt hiệu lực, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ để thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4: Sở Ngoại vụ nhận đủ hồ sơ theo quy định, thực hiện thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định bằng văn bản về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế.

- Bước 6: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết, Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) bằng văn bản đề theo dõi, tổng hợp.

### **9.2 Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ gồm:**

- Văn bản đề xuất về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế;

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

**9.3. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc trên hệ thống quản lý văn bản TD Office

### **9.4. Đối tượng thực hiện**

Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức đề xuất việc rút khỏi, chấm dứt hiệu lực, đình chỉ thỏa thuận quốc tế.

### **9.5. Cơ quan thực hiện**

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức, các cơ quan cấp Sở, cơ quan trung ương của tổ chức.



### **9.6. Kết quả thực hiện**

- Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế.
- Văn bản thỏa thuận quốc tế đã được chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

### **9.7. Yêu cầu điều kiện**

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế 2020.

### **9.8. Phí và lệ phí:** Không

### **9.9. Căn cứ pháp lý**

- Luật Thỏa thuận quốc tế 2020;
- Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức;
- Quyết định số 789-QĐ/TU, ngày 16/8/2016 của Tỉnh ủy Điện Biên ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

### **9.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định

## **10. Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Sở**

### **10.1 Trình tự và thời hạn giải quyết**

- Bước 1:
  - + Cơ quan đề xuất lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan.
  - + Cơ quan đề xuất trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nếu thỏa thuận quốc tế có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
  - + Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.
- Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.
- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.
- Bước 4: Sở Ngoại vụ nhận đủ hồ sơ theo quy định, thực hiện thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh.

- Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế.

- Bước 6: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế có hiệu lực, Cơ quan cấp Sở báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) bằng văn bản để theo dõi, tổng hợp.

**10.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ gồm

- Văn bản đề xuất về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế;

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

**10.3. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc trên hệ thống quản lý văn bản TD Office

**10.4. Đối tượng thực hiện:** Cơ quan cấp Sở đề xuất việc ký kết thỏa thuận quốc tế

**10.5. Cơ quan thực hiện**

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ, các đơn vị thuộc UBND tỉnh.

**10.6. Kết quả thực hiện**

- Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế.

- Văn bản thỏa thuận quốc tế đã được chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

**10.7. Yêu cầu điều kiện**

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế 2020.

**10.8. Phí và lệ phí:** Không.

**10.9. Căn cứ pháp lý**

- Luật Thỏa thuận Quốc tế 2020;

- Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức;

- Quyết định số 789-QĐ/TU, ngày 16/8/2016 của Tỉnh ủy Điện Biên ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**10.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

**11. Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện**

**11.1. Trình tự và thời hạn giải quyết**

- Bước 1:

+ UBND cấp huyện đề xuất lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan.

+ UBND cấp huyện đề xuất trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nếu thỏa thuận quốc tế có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.

- Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế.

- Bước 3: UBND cấp huyện đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4: Sở Ngoại vụ nhận đủ hồ sơ theo quy định, thực hiện thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bằng văn bản.

- Bước 6: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế có hiệu lực, UBND cấp huyện báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) để theo dõi, tổng hợp.

**11.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ gồm

- Văn bản đề xuất về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế;

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

**11.3. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc trên hệ thống quản lý văn bản TD Office

**11.4. Đối tượng thực hiện:** UBND cấp huyện đề xuất việc ký kết thỏa

thuận quốc tế.

#### **11.5. Cơ quan thực hiện**

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp huyện, Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan.

#### **11.6. Kết quả thực hiện**

- Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế.
- Văn bản thỏa thuận quốc tế đã được chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

#### **11.7. Yêu cầu điều kiện**

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế 2020.

#### **11.8. Phí và lệ phí:** Không.

#### **11.9. Căn cứ pháp lý**

- Luật Thỏa thuận Quốc tế 2020;
- Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức;
- Quyết định số 789-QĐ/TU, ngày 16/8/2016 của Tỉnh ủy Điện Biên ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

#### **11.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

### **12. Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp xã biên giới**

#### **12.1. Trình tự và thời hạn giải quyết**

- Bước 1: UBND cấp xã biên giới đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế lấy ý kiến bằng văn bản của UBND cấp huyện.
- Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, UBND cấp huyện cho ý kiến bằng văn bản và gửi hồ sơ đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ.
- Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Ngoại vụ lấy ý kiến bằng văn bản của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, cơ quan có liên quan.
- Bước 4: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, các cơ quan được lấy ý kiến tại B3 trả lời bằng văn bản.
- Bước 5: Sở Ngoại vụ nhận đủ hồ sơ theo quy định, thực hiện thẩm định,

trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 6: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bằng văn bản.

- Bước 7: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế có hiệu lực, UBND cấp xã biên giới báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện bằng văn bản.

- Bước 8: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo, UBND cấp huyện báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) bằng văn bản để theo dõi, tổng hợp.

### **12.2 Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ gồm

- Văn bản đề xuất về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế;

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

**12.3. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc trên hệ thống quản lý văn bản TD Office

**12.4. Đối tượng thực hiện:** UBND cấp huyện đề xuất việc ký kết thỏa thuận quốc tế

### **12.5. Cơ quan thực hiện**

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã biên giới, UBND cấp huyện, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, cơ quan có liên quan.

### **12.6. Kết quả thực hiện**

- Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế.

- Văn bản thỏa thuận quốc tế được chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

### **12.7. Yêu cầu điều kiện**

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế 2020.

### **12.8. Phí và lệ phí:** Không

### **12.9. Căn cứ pháp lý**

- Luật Thỏa thuận Quốc tế 2020;

- Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và

thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức;

- Quyết định số 789-QĐ/TU, ngày 16/8/2016 của Tỉnh ủy Điện Biên ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**12.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định./.

---